

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

- Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Thuận Đức

- Mã chứng khoán: TDP
- Địa chỉ: Thôn Động Xá, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên.
- Điện thoại liên hệ.: 02213.810.705 Fax: 02213.810.706
- E-mail: info@thuanducjsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua kết quả chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng;
- Báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/09/2026, tại đường dẫn: <https://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-cong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm
Tài liệu liên quan đến nội dung
thông tin công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT *Chau*
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)


BÙI QUANG SỸ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THUẬN ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~103~~/2026/BC-TDP

Hưng Yên, ngày ~~M~~.. tháng ~~02~~ năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 302/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/06/2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC
2. Tên viết tắt: THUANDUC.,JSC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Động Xá, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên.
4. Số điện thoại: 0221 3810 705 Số fax: 0221 3810 706
Website: <https://thuanducjsc.vn/>
5. Vốn điều lệ: 936.995.740.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm ba mươi sáu tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).
6. Mã cổ phiếu: TDP
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Thanh Xuân
Số hiệu tài khoản: 0031 1268 68688
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 22/01/2007, do Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp thay đổi số 0900264799 lần thứ 18 ngày 13/03/2026.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất nhựa tái chế, bao bì dẹt các loại
 - Mã ngành: 2220
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Sản xuất nhựa tái chế, bao bì dẹt các loại.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Không.

II. Phương án chào bán

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu TDP chào bán ra công chúng

2. Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.

3. Mã trái phiếu: TDP262901

(Khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC cấp mã Trái Phiếu theo quy định của pháp luật).

4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/Trái phiếu (Một trăm nghìn đồng một Trái phiếu).

5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 3.500.000 trái phiếu (Ba triệu năm trăm nghìn trái phiếu).

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 350.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ đồng).

7. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu

8. Lãi suất:

Lãi suất áp dụng cho 04 Kỳ Thanh Toán Lãi đầu tiên là 11%/năm.

Lãi suất cho các kỳ tính lãi tiếp theo được tính bằng (i) trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau thông thường, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng nêu trên gọi riêng là “Ngân Hàng Tham Chiếu” và gọi chung là “Các Ngân Hàng Tham Chiếu”) tại Ngày Xác Định Lãi Suất (“Lãi Suất Tham Chiếu”) cộng với (ii) biên độ 3,8%/năm. Lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo tối thiểu là 10%/năm trong mọi trường hợp.

9. Kỳ hạn trái phiếu: 03 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu

10. Kỳ trả lãi: là mỗi thời hạn 03 (ba) tháng một lần liên tục kể từ và bao gồm ngày đầu tiên của kỳ hạn trả lãi cho đến nhưng không bao gồm ngày đầu tiên của kỳ hạn trả lãi tiếp theo hoặc ngày đáo hạn trái phiếu hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn toàn bộ (tùy trường hợp áp dụng). Tiền lãi Trái phiếu được trả sau theo định kỳ 03 (ba) tháng một lần vào cuối mỗi Kỳ Tính Lãi.

11. Phương thức phân phối: thông qua đại lý phát hành là Công ty cổ phần Chứng khoán MB (“MBS”).

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 07/07/2026 đến ngày 10/09/2026.

13. Ngày kết thúc đợt chào bán: ngày 10/09/2026

14. Ngày phát hành: ngày 10/09/2026

15. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt

chào bán, nhà đầu tư mua trái phiếu sẽ được nhận bản gốc Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu.

III. Kết quả chào bán trái phiếu

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối (%)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư trong nước	100.000	3.500.000	2.850.756	2.809.216	38	38	-	-	80,26
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000		701.000	690.784	2	2	-	-	19,74
Tổng số		3.500.000	3.551.756	3.500.000	40	40	-	-	100

Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối trái phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu

1. Tổng số trái phiếu đã phân phối: **3.500.000** trái phiếu, tương đương 100% tổng số trái phiếu chào bán.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **350.000.000.000** đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng). Cụ thể:

- Số tiền nhà đầu tư nộp tiền đăng ký mua trái phiếu: **355.175.600.000** đồng

Trong đó:

+ Số tiền nhà đầu tư đăng ký mua thành công: 350.000.000.000 đồng

+ Số tiền nhà đầu tư nộp tiền thừa (i): 5.175.600.000 đồng

(i) Số tiền nhà đầu tư nộp thừa do tổng khối lượng trái phiếu đăng ký mua vượt khối lượng trái phiếu được phép chào bán. Toàn bộ số tiền thừa này sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư theo quy định tại Bản cáo bạch.

3. Tổng chi phí: **6.320.311.700** đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, ba trăm hai mươi triệu, ba trăm mười một ngàn, bảy trăm đồng)

- Phí phân phối trái phiếu (dự kiến đã bao gồm thuế GTGT): **3.981.441.700** đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm tám mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi một ngàn, bảy trăm đồng).

- Chi phí khác:

+ Phí đại lý đăng ký trái phiếu (đã bao gồm thuế GTGT): **1.809.500.000** đồng (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm linh chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

+ Phí tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán, đại lý phát hành, tư vấn đăng ký, niêm yết trái phiếu (đã bao gồm thuế GTGT): **330.000.000** đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi triệu đồng).

+ Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán: **25.000.000** đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng).

+ Phí định giá tài sản bảo đảm: **142.080.000** đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng).

+ Phí đăng báo thông báo phát hành: **32.290.000** đồng (Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng).

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **343.679.688.300** đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi ba tỷ, sáu trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi tám ngàn, ba trăm đồng).

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán (cuối ngày 30/06/2026)	Sau đợt chào bán (cuối ngày 10/09/2026)
1. Tổng nợ (triệu đồng)	3.663.801	4.013.801
- Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	3.619.941	3.619.941
- Nợ dài hạn (triệu đồng)	43.860	393.860
- Trái phiếu chưa đáo hạn (triệu đồng)	226.548	576.548
2. Tổng vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	1.277.136	1.277.136
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	2,87	3,14

Ghi chú: Số liệu tài chính trước đợt chào bán căn cứ theo số liệu tại BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2026 (tại ngày 30/06/2026). Số liệu sau đợt chào bán (ngày 10/09/2026) được ước tính.

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.
2. Công văn giải trình số dư tài khoản phong tỏa của CTCP Thuận Đức.
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng.

Hưng Yên, ngày 11 tháng 09 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC



CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG



Số: 1109/2026/NQ-HĐQT-TDP

Hưng Yên, ngày 11 tháng 09 năm 2026

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 302/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/06/2026;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 2208/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 22/08/2025;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 1904/2026/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2204/2026/NQ-HĐQT-TDP ngày 22/04/2026 thông qua toàn văn phương án phát hành trái phiếu ra công chúng;
- Căn cứ Biên bản họp lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức ngày 11/09/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng như sau:

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu TDP chào bán ra công chúng
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
3. Mã trái phiếu: TDP262901
(Khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC cấp mã Trái Phiếu theo quy định của pháp luật).
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/Trái phiếu (Một trăm nghìn đồng một Trái phiếu).
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 3.500.000 trái phiếu (Ba triệu năm trăm nghìn trái phiếu).

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 350.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ đồng).

7. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu

8. Lãi suất:

Lãi suất áp dụng cho 04 Kỳ Thanh Toán Lãi đầu tiên là 11%/năm.

Lãi suất cho các kỳ tính lãi tiếp theo được tính bằng (i) trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau thông thường, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng nêu trên gọi riêng là “Ngân Hàng Tham Chiếu” và gọi chung là “Các Ngân Hàng Tham Chiếu”) tại Ngày Xác Định Lãi Suất (“Lãi Suất Tham Chiếu”) cộng với (ii) biên độ 3,8%/năm. Lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo tối thiểu là 10%/năm trong mọi trường hợp.

9. Kỳ hạn trái phiếu: 03 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu

10. Kỳ trả lãi: là mỗi thời hạn 03 (ba) tháng một lần liên tục kể từ và bao gồm ngày đầu tiên của kỳ hạn trả lãi cho đến nhưng không bao gồm ngày đầu tiên của kỳ hạn trả lãi tiếp theo hoặc ngày đáo hạn trái phiếu hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn toàn bộ (tùy trường hợp áp dụng). Tiền lãi Trái phiếu được trả sau theo định kỳ 03 (ba) tháng một lần vào cuối mỗi Kỳ Tính Lãi.

11. Phương thức phân phối: thông qua đại lý phát hành là Công ty cổ phần Chứng khoán MB (“MBS”).

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 07/07/2026 đến ngày 10/09/2026.

13. Ngày kết thúc đợt chào bán: ngày 10/09/2026

14. Ngày phát hành: ngày 10/09/2026

15. Kết quả chào bán trái phiếu:

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối (%)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư trong nước	100.000	3.500.000	2.850.756	2.809.216	38	38	-	-	80,26
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000		701.000	690.784	2	2	-	-	19,74
Tổng số		3.500.000	3.551.756	3.500.000	40	40	-	-	100

16. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu:

16.1. Tổng số trái phiếu đã phân phối: **3.500.000** trái phiếu, tương đương 100% tổng số trái phiếu chào bán.

16.2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **350.000.000.000** đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng). Cụ thể:

- Số tiền nhà đầu tư nộp tiền đăng ký mua trái phiếu: **355.175.600.000** đồng

Trong đó:

+ Số tiền nhà đầu tư đăng ký mua thành công: 350.000.000.000 đồng

+ Số tiền nhà đầu tư nộp tiền thừa (i): 5.175.600.000 đồng

(i) Số tiền nhà đầu tư nộp thừa do tổng khối lượng trái phiếu đăng ký mua vượt khối lượng trái phiếu được phép chào bán. Toàn bộ số tiền thừa này sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư theo quy định tại Bản cáo bạch.

16.3. Tổng chi phí: **6.320.311.700** đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, ba trăm hai mươi triệu, ba trăm mười một ngàn, bảy trăm đồng)

- Phí phân phối trái phiếu (dự kiến đã bao gồm thuế GTGT): **3.981.441.700** đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm tám mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi một ngàn, bảy trăm đồng).

- Chi phí khác:

+ Phí đại lý đăng ký trái phiếu (đã bao gồm thuế GTGT): **1.809.500.000** đồng (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm linh chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

+ Phí tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán, đại lý phát hành, tư vấn đăng ký, niêm yết trái phiếu (đã bao gồm thuế GTGT): **330.000.000** đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi triệu đồng).

+ Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán: **25.000.000** đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng).

+ Phí định giá tài sản bảo đảm: **142.080.000** đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng).

+ Phí đăng báo thông báo phát hành: **32.290.000** đồng (Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng).

16.4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **343.679.688.300** đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi ba tỷ, sáu trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi tám ngàn, ba trăm đồng)

Điều 2: Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện báo cáo kết quả với cơ quan có thẩm quyền và thực hiện các thủ tục để đăng ký trái phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết trái phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. *Hoàng*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN; SGDCK;
- HĐQT; BKS; CBTT
- Lưu VT Cty, Thư ký HĐQT.



Nguyễn Đức Cường

